

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHỤNG HIỆP  
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 105/2021/HNGĐ - ST

Ngày: 12/11/2021

V/v tranh chấp về thay đổi người  
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP, TỈNH HẬU GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Tiến Dũng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Thành Quyến

2. Ông Nguyễn Đức Toàn

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Công Trận – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp tham gia phiên tòa:**  
Bà Trần Thị Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 178/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 04 năm 2021, về tranh chấp “thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 141/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thuỳ V, sinh năm: 1995; địa chỉ: ấp Hoà H, thị trấn B, huyện P, tỉnh H (có mặt)

*Bị đơn:* Anh Trần Văn S, sinh năm: 1993; địa chỉ: ấp Tân T, thị trấn B, huyện P, tỉnh H (có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện đề ngày 03/03/2021, quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thuỳ V trình bày:*

Ngày 21/8/2020, Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang ban hành Quyết định số 362/2020/QĐST-HNGĐ về việc công nhận sự thuận tình

ly hôn và sự thoả thuận giữa chị Nguyễn Thị Thuỳ V và anh Trần Văn S, trong đó về con chung thoả thuận như sau: Trần Anh T, sinh ngày 02/01/2013 và Trần Ngọc A, sinh ngày: 05/10/2017 do anh Trần Văn S được tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi các con trưởng thành (tròn 18 tuổi), chị Nguyễn Thị Thuỳ V chưa phải cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm nom và chăm sóc con chung cho chị V không ai được cản trở. Tuy nhiên, sau khi ly hôn thì anh S thường xuyên đi làm ăn xa, không trực tiếp nuôi dưỡng con chung mà giao cho bà Nguyễn Thị P (mẹ anh Trần Văn S) chăm sóc nuôi dưỡng có xác nhận của địa phương.

Nay chị V khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu Tòa án giải quyết giao Trần Ngọc A, sinh ngày: 05/10/2017 cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng, chị V không yêu cầu cấp dưỡng. Về điều kiện nuôi con, chị V hiện đang kinh doanh mua bán tại nhà cùng gia đình, thu nhập trung bình khoảng 7.000.000 đồng/tháng và có sổ tiết kiệm tại ngân hàng số tiền 150.000.000 đồng nên đảm bảo được điều kiện và thời gian để nuôi dưỡng chăm sóc con. Vào ngày 02/9/2021 chị V đã đón Trần Anh T, sinh ngày 02/01/2013 và Trần Ngọc A, sinh ngày: 05/10/2017 về chăm sóc nuôi dưỡng cho đến nay

*Trong quá trình tố tụng và tại phiên toà bị đơn anh Trần Văn S trình bày:*

Anh Trần Văn S không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thuỳ V, anh S cho rằng trong quá trình nuôi con theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn ngày 21/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang thì anh chăm sóc con rất chu đáo, các con đã có môi trường sống ổn định, trong quá trình Toà án thụ lý giải quyết vụ án thì anh S có đi Bình Dương thăm bạn, rồi vì tình hình dịch bệnh Covid 19 diễn biến phức tạp, nên anh không về nhà được chứ không phải anh S đi làm ăn xa.

Nay anh S không đồng ý để chị V nuôi dưỡng cháu Trần Ngọc A, sinh ngày: 05/10/2017 vì như vậy sẽ làm xáo trộn cuộc sống của cháu Anh T và Ngọc A. Về điều kiện nuôi con thì hiện tại anh S kinh doanh cây ăn trái và có đất cho thuê mặt bằng, thu nhập trung bình mỗi tháng là 12.000.000 đồng, đủ điều kiện nuôi con.

*Đại diện Viện kiểm sát huyện Phụng Hiệp phát biểu quan điểm:*

Về phần thủ tục từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự tố tụng. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định. Tuy nhiên kiến nghị Thẩm phán, Thư ký thụ lý vụ án, cần giải quyết vụ án theo đúng quy định tại Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị Thuỳ V, giao cháu Trần Ngọc A, sinh ngày: 05/10/2017 cho anh Trần Văn S tiếp tục nuôi dưỡng

Dành quyền được thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho chị Nguyễn Thị Thuỳ V mà không ai được quyền cản trở.

Về án phí: Nguyên đơn phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Thuỳ V khởi kiện anh Trần Văn S về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con. Do anh S cư trú tại huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, nên Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung: Giữa chị V và anh S đã ly hôn, theo Quyết định số 362/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 21/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang về việc công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, trong đó về con chung thoả thuận như sau: Trần Anh T, sinh ngày 02/01/2013 và Trần Ngọc A, sinh ngày: 05/10/2017 do anh Trần Văn S được tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi các con trưởng thành (tròn 18 tuổi), chị Nguyễn Thị Thuỳ V chưa phải cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm nom và chăm sóc con chung cho chị V không ai được cản trở. Tuy nhiên, sau khi ly hôn thì anh S thường xuyên đi làm ăn xa, không trực tiếp nuôi dưỡng con chung, do đó chị V đã đón Trần Anh T, sinh ngày 02/01/2013 và Trần Ngọc A, sinh ngày: 05/10/2017 về nuôi dưỡng từ ngày 02/9/2021 đến nay. Vì chị V có đủ điều kiện kinh tế và thời gian để chăm sóc nuôi dưỡng con, nên yêu cầu Tòa án giải quyết giao Trần Ngọc A, sinh ngày: 05/10/2017 cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng, chị V không yêu cầu anh S cấp dưỡng. Đối với yêu cầu của chị V, anh S không đồng ý, nhằm tránh làm xáo trộn môi trường sống của con chung.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với cháu Trần Ngọc A, sinh ngày: 05/10/2017 chị V và anh S đều có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, xét về điều kiện nuôi con, chị V đã cung cấp 01 sổ tiết kiệm với số tiền 150.000.000 đồng gửi tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS01862, diện tích 300 m<sup>2</sup>, loại đất thổ cư, do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Hậu Giang cấp ngày 31/5/2021 cho chị Nguyễn Thị Thuỳ V và 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS01861, diện tích 3701,3 m<sup>2</sup>, loại đất trồng cây lâu năm, do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Hậu Giang cấp ngày 31/5/2021 cho chị Nguyễn Thị Thuỳ V. Qua xác minh tại địa phương thì anh S cũng có đủ điều kiện kinh tế để nuôi con. Từ đó có cơ sở xác định giữa chị V và anh S đều có đủ điều kiện về kinh tế để nuôi dưỡng con chung.

[4] Xét về thời gian quan tâm chăm sóc con chung thì chị V đang kinh doanh mua bán tại nhà cùng gia đình, còn anh S qua biên bản xác minh tại địa phương ngày 21/10/2021 (B1 27) thì được biết anh S đi làm ăn xa, không thường xuyên có mặt tại địa phương, không trực tiếp chăm sóc con chung mà giao cho bà nội chăm sóc. Do đó nhằm bảo đảm quyền lợi cho cháu Trần Ngọc A, sinh ngày: 05/10/2017 và tạo điều kiện môi trường phát triển về mọi mặt cho cháu Ngọc A, đồng thời cháu Ngọc A là nữ và còn rất nhỏ nếu sống chung với chị V sẽ được quan tâm chăm sóc chu đáo hơn,

[5] Từ những nhận định trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của chị V. Giao cháu Trần Ngọc A, sinh ngày: 05/10/2017 cho chị V được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành (tròn 18 tuổi), anh S chưa phải cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm nom, chăm sóc con chung cho anh S, không ai được cản trở.

Đối với cháu Trần Anh T, sinh ngày: 02/01/2013, mặc dù chị V cũng đang trực tiếp nuôi dưỡng, nhưng chị V cho rằng khi Tòa án giải quyết ly hôn vào tháng 8/2020 giữa chị V và anh S thì cháu Trần Anh T đã trên 07 tuổi và có nguyện vọng được sống chung với anh S, nên chị V không yêu cầu. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Đối với kiến nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp cho rằng Thẩm phán, thư ký thụ lý vụ án, giải quyết vụ án chưa đảm bảo đúng quy định tại Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự vì để quá thời hạn xét xử (vụ án thụ lý ngày 05/04/2021 nhưng đến ngày 12/10/2021 mới ra quyết định đưa vụ án ra xét xử). Hội đồng xét xử thấy rằng, lý do vụ án chậm đưa ra giải quyết xét xử là do sự kiện bất khả kháng, trở ngại khách quan. Bởi lẽ đương sự trong vụ án ở vùng cách ly y tế, vùng có dịch bệnh Covid 19 diễn biến phức tạp nên bị hạn chế đi lại theo quy định của Chính Phủ, do đó Thẩm phán không thể mời đương sự đến trụ sở Tòa án hay đi xác minh tại địa phương để tổ chức thực hiện các hoạt động tố tụng đúng thời hạn theo quy định.

[7] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Các Điều 28, 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của chị Nguyễn Thị Thuỳ V.

Giao cháu Trần Ngọc A, sinh ngày: 05/10/2017 cho chị Nguyễn Thị Thuý V được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành (tròn 18 tuổi), anh Trần Văn S chưa phải cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm nom và chăm sóc con chung cho anh S, không ai được cản trở.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thuý V phải nộp 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0008791 ngày 05/04/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang. Chị V đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

*“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, Điều 7a Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND h. Châu Thành;
- THA h. Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Tiến Dũng